

Ngày 30/06/2025	11,000 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	18.9%	8.6%	13.9%

Q2/25	
ROE	-1.1%
	+/- YoY ▼ 1.1%

Q2/25		
DT thuần	189	
tỷ VNĐ		
	QoQ ▲ 46.0 ▲ 32.0%	YoY ▲ 20.0 ▲ 11.7%

6T 2025	
DT thuần	332
tỷ VNĐ	
	YoY ▼ 5.00 ▼ 1.3%

Q2/25		
LN gộp	64.8	
tỷ VNĐ		
	QoQ ▲ 8.80 ▲ 15.7%	YoY ▲ 11.2 ▲ 20.9%

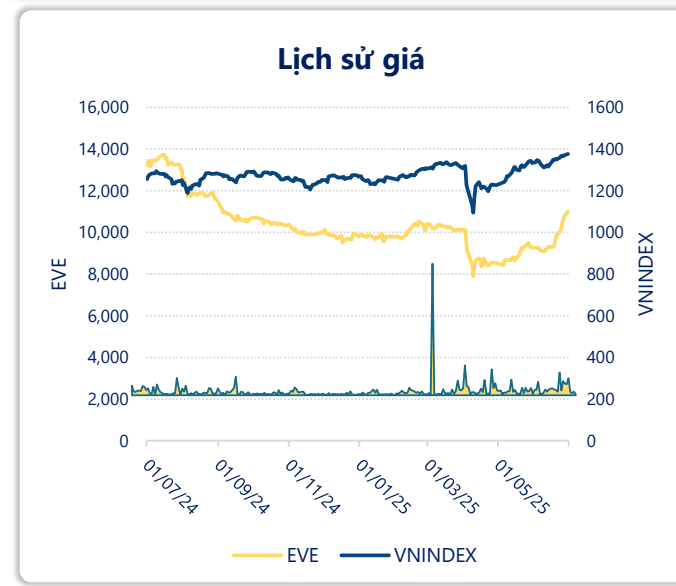
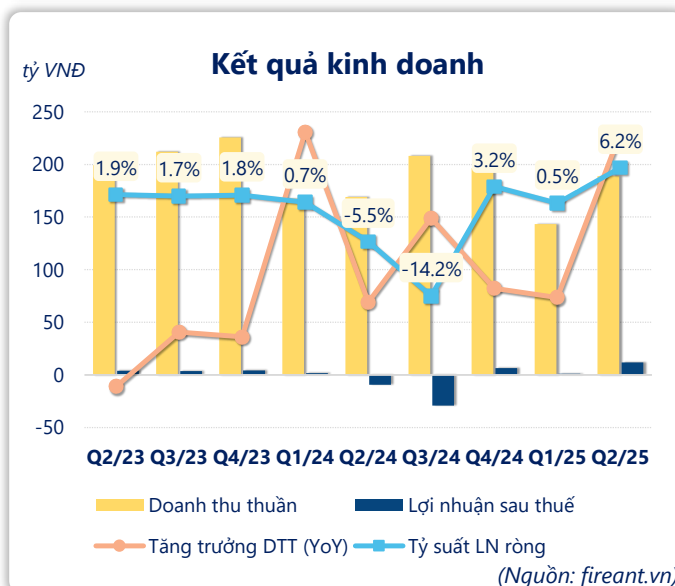
6T 2025	
LN gộp	121
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 6.00 ▲ 5.2%

Q2/25		
LN thuần	10.7	
tỷ VNĐ		
	QoQ ▲ 9.43 ▲ 745%	YoY ▲ 21.3 ▲ 201%

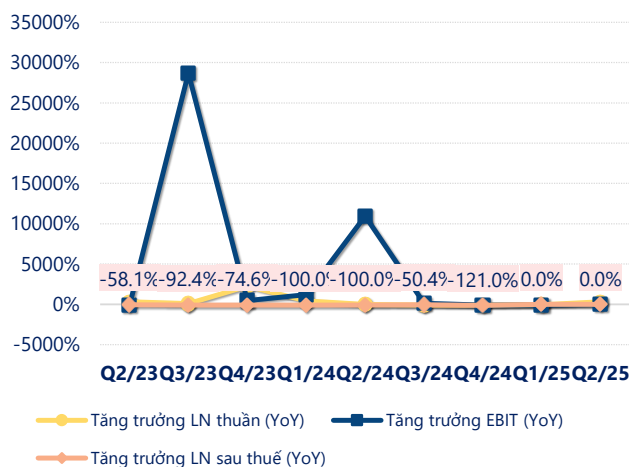
6T 2025	
LN thuần	12.0
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 20.2 ▲ 247%

Q2/25		
LN sau thuế	11.9	
tỷ VNĐ		
	QoQ ▲ 10.8 ▲ 988%	YoY ▲ 21.2 ▲ 228%

6T 2025	
LN sau thuế	12.9
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 20.5 ▲ 270%

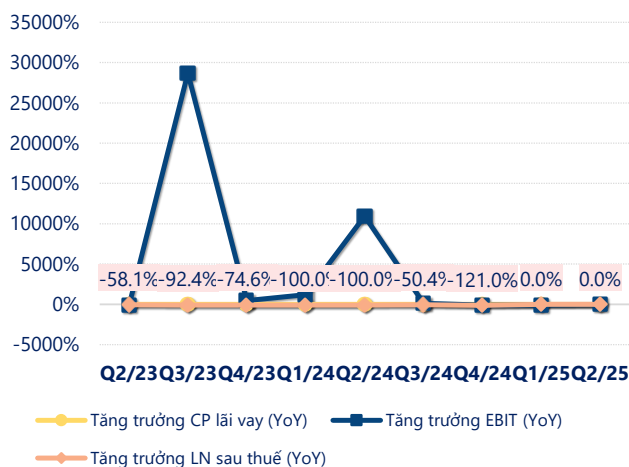


Tăng trưởng lợi nhuận



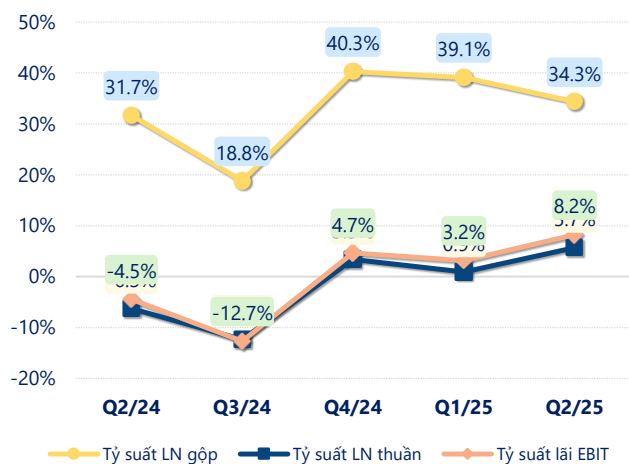
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí



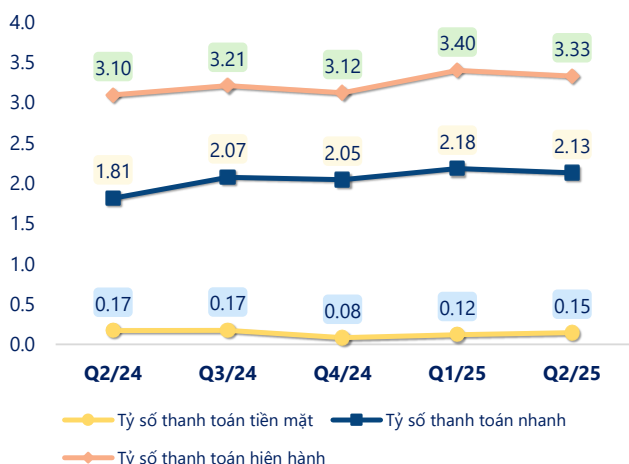
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận



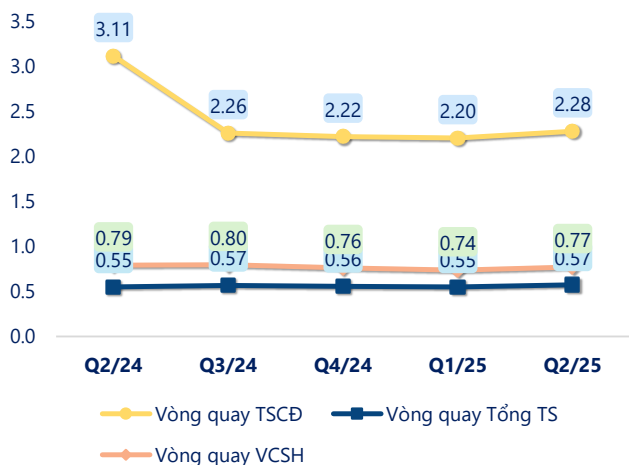
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



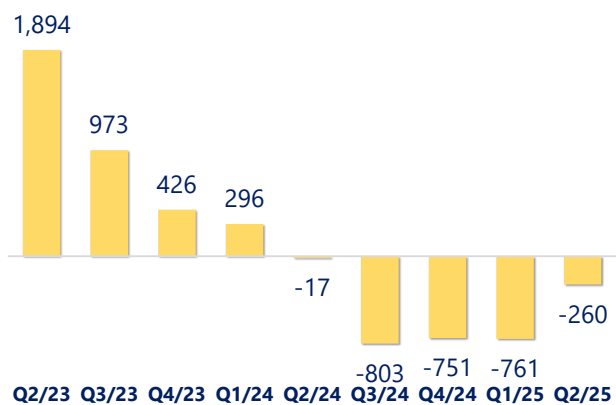
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

EPS



(Nguồn: fireant.vn)

KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q2/25	Q2/24	Thay đổi YoY	6T 2025	6T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	189	169	11.7%	332	337	-1.3%
Giá vốn hàng bán	124	116	6.9%	211	222	-4.7%
Lợi nhuận gộp	64.8	53.6	20.9%	121	115	5.2%
Doanh thu HĐTC	6.94	5.84	18.8%	13.6	15.2	-10.1%
Chi phí TC	5.12	4.83	6.0%	9.43	8.34	13.1%
Chi phí lãi vay	3.26	2.87	13.4%	6.12	6.02	1.7%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	34.2	40.7	-15.9%	70.0	80.9	-13.4%
Chi phí QLDN	21.7	24.5	-11.5%	43.0	49.0	-12.1%
LN thuần từ HĐKD	10.7	-10.6	201%	12.0	-8.15	247%
Lợi nhuận khác	1.54	0.20	670%	1.93	0.83	133%
LN trước thuế	12.3	-10.4	218%	13.9	-7.32	290%
Lợi nhuận sau thuế	11.9	-9.27	228%	12.9	-7.63	270%
LNST của CĐ cty mẹ	11.6	-9.38	224%	12.3	-8.26	249%

(Nguồn: fireant.vn)

